TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2025/QĐST – HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 161/2025/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1999; số căn cước công dân: 051099011039, cấp ngày 15/7/2024; địa chỉ: Thôn P, xã V, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2004; số căn cước công dân: 051304007926, cấp ngày 27/12/2021; địa chỉ: KDC 12, thôn L, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thị Thanh N qua quá trình tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi nay là xã V, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 04/9/2024. Thời gian đầu sống hạnh phúc, tuy nhiên sau thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn với lý do anh V lậm vào tình trạng cờ bạc mặc dù đã được gia đình khuyên can nhưng anh V không thay đổi, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, không còn chia sẽ, yêu thương nhau nữa. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị V, chị N mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2]. *Về con chung:* Anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Thanh N xác định có một con chung là Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 18/11/2024. Khi ly hôn

anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Thanh N thỏa thuận giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi vì con còn quá nhỏ. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Thanh N tự xác định là không có.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Thanh N xác định có một con chung là Nguyễn Nguyên K, sinh ngày 18/11/2024. Khi ly hôn anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Thanh N thỏa thuận giao cháu K cho chị N trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Thanh N xác định là không có.

1.4. Về lệ phí sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Thanh N có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng anh, chị đã nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001880, ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

2. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được*

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 2;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Bình Sơn (ĐKKH ngày 04/9/2024);
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Linh